

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 04 - 6 - 2024

V/v “*Tranh chấp người trực tiếp nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền nuôi dưỡng con; yêu cầu giao quyền giám hộ*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Lê Quang Ninh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Chí Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:***  
Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 5 năm 2024 và ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 01/2024/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp người trực tiếp nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền nuôi dưỡng con; yêu cầu giao quyền giám hộ*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Trúc L, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: 122/3 R, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi cư trú hiện nay: Tổ E, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Bà Phùng Thị Mai S, sinh năm 1983, Luật sư thuộc Công ty L3; địa chỉ: Số F, đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Tăng Bạch P, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm

1964; Cùng nơi cư trú: Tổ A, khu phố G, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Ông Lê Minh L1, sinh năm 1984, địa chỉ: Văn phòng L4 - Số D Q, tổ A, khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng: Ông Tăng Bạch L2, sinh năm: 1992, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### ***Nguyên đơn chị Hồ Thị Trúc L trình bày:***

Chị L và anh Tăng Bạch T đăng ký kết hôn vào năm 2012; trong quá trình chung sống anh T và chị L sinh được 02 con tên là Tăng Hồ Trúc N, sinh năm 2012 và cháu Tăng Hồ Hoàng T1, sinh năm 2016.

Năm 2022 anh T tử vong do tai nạn lao động. Hiện cháu N đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu T1 từ khi sinh ra thì do vợ chồng anh T, chị L trực tiếp nuôi dưỡng; có giai đoạn anh T, chị L sinh sống gần ông bà P, Hết nên thường qua lại. Sau khi anh T mất do tai nạn lao động thì ông P, bà H đưa cháu T1 về để nuôi dưỡng luôn và chị L cũng không sinh sống gần gia đình ông P, bà H nữa. Chị L yêu cầu bà H, ông P giao cháu T1 để chị L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng ông P, bà H không giao nên chị L yêu cầu cơ quan Công an thị trấn T, huyện H can thiệp nhưng không được.

Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P, bà H phải có nghĩa vụ giao cháu Tăng Hồ Hoàng T1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không làm việc tại Bình Dương nữa mà về tại tổ E, ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước làm công việc kinh doanh quán ăn, có đăng ký kinh doanh từ tháng 7/2023 đến nay; doanh thu của tháng 7/2023 là 13.000.000 đồng, tháng 8/2023 là 15.000.000 đồng (Sau khi trừ đi các chi phí).

### ***Bị đơn ông Tăng Bạch P và bà Nguyễn Thị H:***

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T và nguyên nhân cái chết của anh T. Đối với 02 cháu N và T1 con của anh T, chị L từ khi sinh ra đã do ông P và bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L nên chị L từ chối nuôi dưỡng cháu T1 mà chỉ nuôi dưỡng cháu N còn cháu T1 bỏ lại cho vợ chồng ông P, bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Năm 2022 anh T (con trai bà H, ông P) chết vì tai nạn lao động nên Công ty nơi anh T công tác có phụ cấp, quyền góp cho các đồng thừa kế và người do người chết có nghĩa vụ nuôi dưỡng một số tiền. Đối với số tiền phụ cấp cho cháu N thì chị L đã đại diện nhận; phần phụ cấp cho cháu T1 do gia đình ông P, bà H và chị L chưa thống nhất người nhận nên Công ty vẫn chưa chi trả cho người giám hộ. Do chị L muốn nhận số tiền này nên đã gửi đơn đến Công an cho rằng vợ chồng ông P, bà H bắt cóc cháu T1 nhằm mục đích nhận số tiền phụ cấp với số tiền 210.000.000 đồng mà thực chất không muốn nuôi dưỡng cháu T1. Nay chị L yêu cầu ông P, bà H giao cháu T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng thì bị đơn không đồng ý vì các lý do sau:

- Từ khi cháu T1 sinh ra đến nay, cháu T1 đều do gia đình vợ chồng ông P,

bà H trực tiếp nuôi dưỡng; các chi phí ăn, học; vợ chồng chị L, anh T không cấp dưỡng, chu cấp nuôi cháu.

- Sau khi anh T chết thì phía Công ty nơi anh T làm việc chi trả hỗ trợ, quyền góp cho con người chết thì chị L nhận phần hỗ trợ cho cháu N để nuôi dưỡng đến 18 tuổi nhưng chị L không sử dụng vào việc lo cho con mà sử dụng vào tiêu xài cá nhân hết (không đúng mục đích); nay chị L lại giành quyền nuôi cháu T1 để nhận tiền hỗ trợ tiêu xài cá nhân, ảnh hưởng đến cháu T1.

- Nguyên vọng của cháu T1 là được ở với ông P, bà H vì từ nhỏ cháu đã ở với ông, bà và phát triển, sinh sống, học hành bình thường.

- Ông P, bà H vẫn còn sức khỏe, có nhà cửa, công việc ổn định, đảm bảo cuộc sống cho cháu T1 ăn, học ổn định. Thu nhập từ việc chạy xe chở mũ cao su thu nhập ổn định trung bình 15.000.000 đồng/ tháng.

*Ngày 06/3/2023 ông P, bà H có đơn yêu cầu phản tố:*

- Yêu cầu hạn chế quyền của chị Hồ Thị Trúc L đối với cháu Tăng Hồ Hoàng T1 trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con.

- Yêu cầu Tòa án chỉ định vợ chồng ông P, bà H là người giám hộ cho cháu Tăng Hồ Hoàng T1.

*Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước đã quyết định:*

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Trúc L về việc Tranh chấp người trực tiếp nuôi con.

Buộc ông Tăng Bạch P và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao cháu Tăng Hồ Hoàng T1, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Hồ Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Tăng Bạch P và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hạn chế quyền của chị Hồ Thị Trúc L đối với cháu Tăng Hồ Hoàng T1 trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con; Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản chỉ định vợ chồng ông P, bà H là người giám hộ cho cháu Tăng Hồ Hoàng T1.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

*Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án sơ thẩm bị kháng cáo như sau:*

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, bị đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Trúc L, giao cháu Tăng Hồ Hoàng T1 cho ông P, bà H được tiếp tục nuôi dưỡng theo ý nguyện của cháu.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn chị Hồ Thị Trúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự thoả thuận được về việc ông P, bà H có trách nhiệm nhận và quản lý thay cho cháu Tăng Hồ Hoàng T1 số tiền trợ cấp của Công ty TNHH S1 là 210.000.000 đồng (Hai

trăm triệu đồng) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H vì căn cứ các quy định pháp luật giao cháu Tăng Hồ Hoàng T1 cho chị Hồ Thị Trúc L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Đồng ý giao 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) số tiền Công ty TNHH S1 trợ cấp của cháu T1 cho ông P và bà H nhận và quản lý cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Đồng ý thỏa thuận về việc chị Hồ Thị Trúc L giao số tiền trợ cấp 210.000.000đ (hai trăm mười triệu đồng) của cháu T1 cho ông P và bà H nhận và quản lý thay cho cháu T1 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Vì cháu T1 từ nhỏ đã chung sống cùng với ông P và bà H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về việc uỷ quyền tham gia tố tụng của các đương sự:

Chị L khởi kiện yêu cầu ông P, bà H giao cháu Tăng Hồ Hoàng T1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; bà H có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của chị L đối với cháu T1 trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con và yêu cầu Tòa án chỉ định vợ chồng ông P, bà H là người giám hộ cho cháu T1. Xét thấy các yêu cầu khởi kiện của đương sự đều là các vấn đề liên quan đến quan hệ giữa mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên khác trong gia đình, đây là quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 25, 39 của Bộ luật Dân sự nên các bên đương sự không thể uỷ quyền cho người khác thay mặt, nhân danh mình tham gia tố tụng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tư cách tham gia tố tụng của chị Lê Hoàng N1 và anh Vũ Công T2 theo

như nội dung văn bản uỷ quyền của các bên đương sự và giải quyết vụ án khi vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong suốt quá trình tiến hành tố tụng là không đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm chị L xác định ý kiến, lời trình bày của chị Lê Hoàng N1 trong suốt quá trình Toà án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là đúng với ý kiến, ý chí của chị L đối với vụ án và đề nghị Toà án chấp nhận. Ông P, bà H cũng xác định ý kiến, lời trình bày của anh Vũ Công T2 trong suốt quá trình Toà án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là đúng với ý kiến, ý chí của ông bà đối với vụ án và đề nghị Toà án chấp nhận. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên được Hội đồng xem xét chấp nhận và đề nghị Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về vấn đề này.

[1.3] Về việc thụ lý yêu cầu phản tố của bà H:

Ngày 06/3/2023 bị đơn bà H có đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu Toà án hạn chế quyền của chị L đối với cháu T1 trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con và yêu cầu Toà án chỉ định vợ chồng ông P, bà H là người giám hộ cho cháu T1. Yêu cầu này của bà H là yêu cầu về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và cũng không phải chịu lệ phí Tòa án. Do đó, cùng ngày 06/3/2023 Toà án cấp sơ thẩm đã ban hành Thông báo thụ lý yêu cầu phản tố của bà H là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị L và anh Tăng Bạch T kết hôn vào năm 2012 và sinh được 02 con chung tên là cháu Tăng Hồ Trúc N, sinh năm 2012 và cháu Tăng Hồ Hoàng T1, sinh năm 2016. Năm 2022 anh T chết do tai nạn lao động, hiện nay chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N còn cháu T1 hiện đang được ông, bà nội là ông P và bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Theo chị L, khi anh T còn sống do công việc làm ăn xa nên nhờ ông bà nội nuôi dưỡng cháu T1; nay anh T chết chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu nhưng ông, bà nội không đồng ý nên chị gửi đơn đến Công an địa phương để nhờ can thiệp nhưng cũng không được. Vì vậy, chị L cho rằng quyền và nghĩa vụ được nuôi dưỡng, chăm sóc con mình là cháu Tăng Hồ Hoàng T1 bị xâm phạm nên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn là ông P, bà H giao cháu T1 cho mình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại Điều 69 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con thì cha, mẹ là người có quyền, nghĩa vụ “...*Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự...*”; “*Giám hộ hoặc đại diện theo quy định của Bộ luật Dân sự cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự*”...Đồng thời, các quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con cũng được quy định cụ thể tại các điều từ Điều 70 đến Điều 77 của Luật Hôn nhân và gia đình và các quyền, nghĩa vụ này được pháp luật tôn trọng, bảo vệ.

Trong trường hợp này anh T là cha của cháu T1 đã chết thì chị L là mẹ của

cháu T1 đương nhiên được thực hiện quyền nuôi dưỡng và các quyền và nghĩa vụ khác đối với cháu T1 theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện chị L không thuộc các trường hợp bị hạn chế quyền của mẹ đối với con được quy định tại Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình và không thuộc trường hợp phải thay đổi người giám hộ theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Dân sự. Hơn nữa, xét về điều kiện, khả năng nuôi con, chị L hiện nay có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, hiện đang kinh doanh dịch vụ ăn uống nên có đủ khả năng để nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cho các con. Ông P, bà H cho rằng do chị L từ chối nuôi dưỡng cháu T1 nên ông, bà nội đã nuôi dưỡng cháu từ nhỏ và vì chị L muốn giao cháu T1 cho chị nuôi dưỡng để nhận số tiền hỗ trợ do anh T chết vì tai nạn lao động nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông P, bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho trình bày của mình là có căn cứ; riêng lời trình bày của nhân chứng Tăng Bạch L2 xác định chị L đã từ chối việc nuôi cháu T1 nhưng anh L2 có quan hệ huyết thống với ông P, bà H nên lời trình bày của anh L2 không đảm bảo tính khách quan để xem xét. Hơn nữa, việc ông, bà trông nom, chăm sóc cháu T1 là quyền và nghĩa vụ của ông, bà nội đối với cháu là thể hiện tình cảm, đạo đức gia đình; còn đối với việc nuôi dưỡng, giám hộ cho cháu T1 thì ông P, bà H chưa phải thực hiện nghĩa vụ này vì người có nghĩa vụ nuôi dưỡng, giám hộ cho cháu T1 trong trường hợp này là chị L mẹ ruột của cháu Tăng Hồ Hoàng T1.

Do đó, yêu cầu phản tố và nội dung kháng cáo của ông P, bà H đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho ông bà trực tiếp nuôi dưỡng; yêu cầu hạn chế quyền của chị L đối với cháu T1 trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con và yêu cầu Tòa án chỉ định vợ, chồng ông P, bà H là người giám hộ cho cháu T1 là không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm chị L chỉ có nguyện vọng được nuôi cháu T1, còn số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) do Công ty TNHH S1 trợ cấp cho cháu T1 chị L tự nguyện giao cho ông P, bà H nhận và quản lý cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi thì được ông P, bà H đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận này là trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội hơn nữa để giải quyết vụ án triệt để cần ghi nhận sự thỏa thuận này và sửa án sơ thẩm lại cho phù hợp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm nên bà H không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2023/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 11 Điều 29, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 264, 266 và 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 69, 70 đến 77, 85, 86, 103, 104 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 25, 39, 46, 47, 48 và 60 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Trúc L;

Buộc ông Tăng Bạch P và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao cháu Tăng Hồ Hoàng T1, sinh ngày 24/12/2016 cho chị Hồ Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Tăng Bạch P và bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hạn chế quyền của chị Hồ Thị Trúc L đối với cháu Tăng Hồ Hoàng T1 trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý tài sản riêng của con hoặc đại diện theo pháp luật cho con; Yêu cầu Tòa án chỉ định vợ chồng ông P, bà H là người giám hộ cho cháu Tăng Hồ Hoàng T1.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc: chị Hồ Thị Trúc L giao cho ông Tăng Bạch P và bà Nguyễn Thị H nhận và quản lý số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) của Công ty TNHH S1 trợ cấp cho cháu Tăng Hồ Hoàng T1, đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014806 ngày 07/11/2023.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Hớn Q;
- Chi cục THADS huyện Hớn Q;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, T.GĐ&NCTN
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Hùng**